

Số: 55/2026/QĐST- DS

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27, khoản 1 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 217/2026/TLST- DS ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị L, sinh năm 1953;

Nơi cư trú: tổ E, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: chị Phùng Thị T, sinh năm 1985 và anh Vũ Trung T1, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: tổ B, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: tính đến ngày 20/5/2026, chị Phùng Thị T và anh Vũ Trung T1 còn nợ bà Phạm Thị L số tiền nợ gốc là 301.000.000 đồng (Ba trăm linh

một triệu đồng).

- Về phương án trả nợ: chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng, thời hạn bắt đầu từ tháng 5 năm 2026, chị Phùng Thị T và anh Vũ Trung T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị L mỗi tháng số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), cho đến khi chị T, anh T1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu chị T, anh T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ của một trong các kỳ như cam kết nêu trên thì được coi là vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, bà Phạm Thị L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành quyết định của Tòa án đối với toàn bộ khoản nợ mà chị T, anh T1 chưa thực hiện. Chị T, anh T1 còn phải liên đới trả lãi đối với toàn bộ số tiền còn chưa thanh toán theo lãi suất chậm trả. Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: chị Phùng Thị T và anh Vũ Trung T1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.762.500 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Bà Phạm Thị L là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.762.500 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) cho bà L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu